

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
TƯ VẤN THIẾT KẾ  
VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ**  
Số: 01./BC-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2017

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT**  
**Năm 2016**

**Kính gửi:** - **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**  
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Tên công ty niêm yết : CÔNG TY CP TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

Địa chỉ trụ sở chính : 25 Lê Đại Hành - Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại : 04.39744.168 Fax: 04.39744.068

Vốn điều lệ : 315.049.750.000 đồng (Ba trăm mười lăm tỷ, không trăm bốn mươi chín triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng)

Mã chứng khoán : CDO

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

| Stt | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung   |
|-----|------------------------------|------------|--|
| 1   | 01/2016/C<br>DO/NQ-<br>ĐHĐCĐ | 11/03/2016 | - Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2015 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016;<br>- Thông qua báo cáo của Ban giám đốc<br>- Thông qua báo cáo hoạt động kiểm soát năm 2015 và kế hoạch năm 2016 của Ban kiểm soát;<br>- Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015;<br>- Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016<br>- Thông qua kế hoạch trả thù lao của HĐQT và BKS năm 2015, dự kiến năm 2016; |

|  |  |  |  |
|--|--|--|--|
|  |  |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2015;</li> <li>- Thông qua chủ tịch HĐQT kiêm giám đốc công ty;</li> <li>- Thông qua tiếp tục triển khai phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng và thay đổi phương án sử dụng vốn</li> <li>- Thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2015</li> <li>- Thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong công ty</li> <li>- Thông qua ủy quyền cho HĐQT tiếp tục triển khai công việc phát hành cổ phiếu ra công chúng, phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động</li> </ul> |
|--|--|--|--|

## II. Hội đồng quản trị năm 2016:

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| STT | Thành viên HĐQT       | Chức vụ       | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ | Lý do không tham dự |
|-----|-----------------------|---------------|---------------------|-------|---------------------|
| 1   | Ông: Vũ Đình Nhân     | Chủ tịch HĐQT | 10/10               | 100%  |                     |
| 2   | Bà: Nguyễn Thanh Tú   | Ủy viên HĐQT  | 10/10               | 100%  |                     |
| 3   | Bà: Lưu Thị Nhung     | Ủy viên HĐQT  | 10/10               | 100%  |                     |
| 4   | Bà: Vũ Thị Mai Anh    | Ủy viên HĐQT  | 10/10               | 100%  |                     |
| 5   | Ông: Nguyễn Thái Bình | Ủy viên HĐQT  | 10/10               | 100%  |                     |

### 2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- Thường xuyên giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Yêu cầu Ban tổng giám đốc báo cáo thường xuyên kết quả thực hiện theo từng kỳ sản xuất. Đề ra giải pháp kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Hàng tháng tổ chức họp giao ban toàn Công ty với thành phần bao gồm: Hội đồng quản

trị, Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc, Trưởng các phòng ban. Để đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ SXKD, kết quả thực hiện; Đề ra kế hoạch chi tiết trong tháng tới; Giải quyết các vấn đề còn tồn tại trong quá trình SXKD của Công ty.

- Thường xuyên nhắc nhở đơn đốc ban giám đốc thực hiện báo cáo và công bố thông tin cho đúng với các quy định của Pháp luật hiện hành.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban trực thuộc.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2016:

| STT | Số nghị quyết       | Ngày       | Nội dung   |
|-----|---------------------|------------|--|
| 1   | 01/CDO/NQ-HĐQT/2016 | 11/01/2016 | Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 (Thời gian tổ chức dự kiến tháng 3/2016)  |
| 2   | 02/CDO/NQ-HĐQT/2016 | 23/02/2016 | Thông qua thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 (Thời gian tổ chức là ngày 11/03/2016 tại Khách sạn Novotel Đà Nẵng – Số 36 Bạch Đằng, Hải Châu, TP. Đà Nẵng)  |
| 3   | 03/2016/CDO/NQ-HĐQT | 09/05/2016 | Thông qua hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu<br>- Thông qua Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng và đăng ký phát hành cổ phiếu để trả cổ tức<br>- Thông qua tỷ lệ chào bán cổ phiếu ra công chúng thành công, số tiền thu được tối thiểu và phương án xử lý khi |

|   |                         |            |  |
|---|-------------------------|------------|--|
|   |                         |            | chào bán không thành công  |
| 4 | 04/2016/CDO/NQ-<br>HĐQT | 29/06/2016 | Thông qua thời điểm phát hành cổ phiếu:<br>- HĐQT thống nhất thông qua thời điểm phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2015 trùng với thời điểm phát hành cổ phiếu ra công chúng   |
| 5 | 05/2016/CDO/NQ-<br>HĐQT | 02/08/2016 | Thông qua việc giải tỏa số cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng<br>- Đồng ý giải tỏa số cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng của thành viên HĐQT, BGD, kế toán trưởng chuyển từ loại cổ phiếu “Hạn chế chuyển nhượng” sang “Tự do chuyển nhượng”   |
| 6 | 06/2016/CDO/NQ-<br>HĐQT | 05/09/2016 | Thông qua việc nghiên cứu đầu tư Trung tâm sự kiện tại CHDCND Lào<br>- Tên dự án: Dự án trung tâm tổ chức sự kiện Cung Xuân – Phonsavan<br>- Địa điểm: Phonsavan, Xiêm Khoảng, Lào<br>- Diện tích: 0,5 ha<br>- Quy mô bao gồm: Nhà 2 tầng tổng diện tích sàn 1.000 m <sup>2</sup> , sân khấu biểu diễn ngoài trời có mái che 500m <sup>2</sup> |
| 7 | 07/2016/CDO/NQ-<br>HĐQT | 06/09/2016 | Thông qua việc nghiên cứu đầu tư khách sạn tại CHDCND Lào<br>- Tên dự án: Dự án khách sạn trung tâm Phonsavan  |

|    |                     |            |  |
|----|---------------------|------------|--|
|    |                     |            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa điểm: Phonsavan, Xiêm Khoảng, Lào</li> <li>- Diện tích: 2,5 ha trong đó có 1,5 ha là mặt hồ</li> <li>- Quy mô bao gồm: Khách sạn 4 sao, 3 tầng, 100 phòng khối khách sạn trên mặt hồ, bể bơi, hệ thống cây xanh ngoại cảnh và các hạng mục phụ trợ khác</li> </ul>    |
| 8  | 08/2016/CDO/NQ-HĐQT | 16/09/2016 | <p>Thông qua việc giải trình phát hành cổ phiếu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua bổ sung nội dung còn thiếu trong Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2016/CDO/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/03/2016</li> <li>- Thông qua đính chính sai sót trong Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2016/CDO/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/03/2016</li> </ul> |
| 9  | 09/2016/CDO/NQ-HĐQT | 03/10/2016 | <p>Thông qua việc sửa đổi điều lệ hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng vốn lên thành 229.999.700.000 đồng (phát hành cổ phiếu trả cổ tức)</li> </ul>  |
| 10 | 10/2016/CDO/NQ-HĐQT | 28/10/2016 | <p>Thông qua việc sửa đổi điều lệ hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng vốn lên thành 315.049.750.000 đồng (phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu)</li> </ul>  |

### III. Ban kiểm soát năm 2016:

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

| Stt | Thành viên BKS        | Chức vụ        | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|-----------------------|----------------|--|-------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1   | Ông: Bùi Đăng Định    | Trưởng ban BKS | 20/09/2014                               | 4/4                     | 100%              |                         |
| 2   | Bà: Nguyễn Thị Ước Mơ | Thành viên BKS | 20/09/2014                               | 4/4                     | 100%              |                         |
| 3   | Ông: Nguyễn Tuấn Anh  | Thành viên BKS | 20/09/2014                               | 4/4                     | 100%              |                         |

#### 2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- HĐQT đã thực hiện tốt vai trò giám sát hoạt động của Ban điều hành, đã tổ chức nhiều cuộc họp để kịp thời chỉ đạo chiến lược hoạt động và hỗ trợ Ban điều hành trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

- HĐQT, Ban giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong quản lý điều hành, Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của điều lệ và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua năm 2016

- Ban điều hành đã thực hiện tốt công tác dự báo, hạn chế thấp nhất những rủi ro trong đầu tư, trong hoạt động kinh doanh. Từ đó xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp với thị trường và điều chỉnh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư cho phù hợp với điều kiện khó khăn của nền kinh tế năm 2016 góp phần đem lại hiệu quả nhất định.

- Ngoài ra, Ban điều hành thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước, chính sách nhân sự luôn được quan tâm, đảm bảo việc làm và ổn định thu nhập người lao động

- HĐQT, Ban giám đốc đã nghiêm túc tuân thủ các quy định về công bố thông tin theo Thông tư số 55/2015/TT-BTC ban hành ngày 06/10/2015 quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

- Đối với Cổ đông: Trong năm 2016, Ban kiểm soát công ty không nhận được đơn yêu cầu hay khiếu nại của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông có tỷ lệ và thời gian sử hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ Công ty

#### 3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều

hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ban kiểm soát phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban tổng giám đốc những vấn đề duy trì sự độc lập của mình.

- HĐQT đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của mình cho Ban kiểm soát. Ban giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.

- HĐQT đã đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban giám đốc và các bộ phận quản lý nhằm đảm bảo thực hiện triển khai đúng theo các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, của HĐQT và tuân thủ quy định của pháp luật

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có):

#### IV. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

#### V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán năm 2016 và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do |
|-----|---------------------|--|------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|---|---|-------|
| 1   | Vũ Đình Nhân        |  | Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc  |                                     |                                       | 20/09/2014                              |   |       |
| 2   | Nguyễn Thanh Tú     |  | Ủy viên HĐQT kiêm PGĐ        |                                     |                                       | 20/09/2014                              |   |       |

|   |                   |  |                      |  |  |            |  |  |
|---|-------------------|--|----------------------|--|--|------------|--|--|
| 3 | Vũ Thị Mai Anh    |  | Ủy viên HĐQT         |  |  | 20/09/2014 |  |  |
| 4 | Lưu Thị Nhung     |  | Ủy viên HĐQT         |  |  | 20/09/2014 |  |  |
| 5 | Nguyễn Thái Bình  |  | Ủy viên HĐQT         |  |  | 20/09/2014 |  |  |
| 6 | Nguyễn Minh Quang |  | KTT                  |  |  | 20/09/2014 |  |  |
| 7 | Bùi Đăng Định     |  | Trưởng ban kiểm soát |  |  | 20/09/2014 |  |  |
| 8 | Nguyễn Tuấn Anh   |  | Thành viên BKS       |  |  | 20/09/2014 |  |  |
| 9 | Nguyễn Thị Ước Mơ |  | Thành viên BKS       |  |  | 20/09/2014 |  |  |

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ *(Không có)*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát *(Không có)*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo) *(Không có)*.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành *(Không có)*.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành *(Không có)*.



**VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ năm 2016**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

| Stt       | Họ tên                 | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)       | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----------|------------------------|--|------------------------------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| <b>I</b>  | <b>Vũ Đình Nhân</b>    |  | <b>Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc</b> |                                     |                 | <b>1.626.012</b>           | <b>5,2%</b>                   |         |
| 1         | Vũ Đình Nghĩa          |  |                                    |                                     |                 | 57.500                     | 0,18%                         |         |
| 2         | Lê Kim Thu             |  |                                    |                                     |                 | 920.000                    | 2,9%                          |         |
| 3         | Vũ Thị Thùy Vân        |  |                                    |                                     |                 | 57.500                     | 0,18%                         |         |
| <b>II</b> | <b>Nguyễn Thanh Tú</b> |  | <b>Ủy viên HĐQT kiêm PGĐ</b>       |                                     |                 | <b>585.133</b>             | <b>1,86%</b>                  |         |
| 1         | Nguyễn Bình Nguyên     |  |                                    |                                     |                 | 0                          |                               |         |
| 2         | Nguyễn Thị Lân         |  |                                    |                                     |                 | 0                          |                               |         |
| 3         | Nguyễn Bình            |  |                                    |                                     |                 | 0                          |                               |         |

|            |                       |  |                     |  |  |                |              |  |
|------------|-----------------------|--|---------------------|--|--|----------------|--------------|--|
|            | Lâm                   |  |                     |  |  |                |              |  |
| <b>III</b> | <b>Vũ Thị Mai Anh</b> |  | <b>Ủy viên HDQT</b> |  |  | <b>692.802</b> | <b>2,20%</b> |  |
| 1          | Nguyễn Thị Tuấn       |  |                     |  |  | 0              |              |  |
| 2          | Nguyễn Thế Lâm        |  |                     |  |  | 0              |              |  |
| 3          | Vũ Quốc Việt          |  |                     |  |  | 0              |              |  |
| 4          | Nguyễn Thế Lâm        |  |                     |  |  | 0              |              |  |
| 5          | Nguyễn Thế Gia Bảo    |  |                     |  |  | 0              |              |  |
| <b>IV</b>  | <b>Lưu Thị Nhung</b>  |  | <b>Ủy viên HDQT</b> |  |  | <b>628.141</b> | <b>2,04%</b> |  |
| 1          | Lưu Thế Cường         |  |                     |  |  | 0              |              |  |
| 2          | Nguyễn Thị Tuyết      |  |                     |  |  | 0              |              |  |
| 3          | Nguyễn Hồ Diệp        |  |                     |  |  | 0              |              |  |

|     |                       |  |              |  |  |         |       |  |
|-----|-----------------------|--|--------------|--|--|---------|-------|--|
| 4   | Nguyễn Đức Minh       |  |              |  |  | 0       |       |  |
| 5   | Lưu Thế Tân           |  |              |  |  | 0       |       |  |
| V   | Nguyễn Thái Bình      |  | Ủy viên HDQT |  |  | 0       |       |  |
| 1   | Vũ Phương Anh         |  |              |  |  | 0       |       |  |
| 2   | Nguyễn Anh Phương     |  |              |  |  | 0       |       |  |
| VI  | Nguyễn Minh Quang     |  | KTT          |  |  | 586,369 | 1,86% |  |
| 1   | Nguyễn Quang Thiệu    |  |              |  |  | 0       |       |  |
| 2   | Phạm Thị Sen          |  |              |  |  | 0       |       |  |
| 3   | Hà Thị Lý             |  |              |  |  | 0       |       |  |
| 4   | Nguyễn Thị Hồng Thoan |  |              |  |  | 0       |       |  |
| 5   | Nguyễn Quang Tùng     |  |              |  |  | 0       |       |  |
| VII | Bùi                   |  | Trưởng       |  |  | 0       |       |  |

|              | <b>Đăng Định</b>       |  | <b>ban kiểm soát</b>  |  |  |          |           |  |
|--------------|------------------------|--|-----------------------|--|--|----------|-----------|--|
| 1            | Vũ Thị Diễm            |  |                       |  |  | 0        |           |  |
| 2            | Trần Thị Thùy Dương    |  |                       |  |  | 0        |           |  |
| 3            | Bùi Đình Kiên          |  |                       |  |  | 0        |           |  |
| 4            | Bùi Thị Nguyên Ngọc    |  |                       |  |  | 0        |           |  |
| 5            | Bùi Nam Anh            |  |                       |  |  |          |           |  |
| 6            | Bùi Thành Lâm          |  |                       |  |  |          |           |  |
| <b>VII I</b> | <b>Nguyễn Tuấn Anh</b> |  | <b>Thành viên BKS</b> |  |  | <b>0</b> | <b>0%</b> |  |
| 1            | Nguyễn Đức Tuấn        |  |                       |  |  | 947.510  | 3%        |  |

|           |                          |  |                       |  |  |                |              |  |
|-----------|--------------------------|--|-----------------------|--|--|----------------|--------------|--|
| 2         | Nguyễn Thị Thanh Hằng    |  |                       |  |  |                |              |  |
| 3         | Lưu Thị Việt Hồng        |  |                       |  |  |                |              |  |
| <b>IX</b> | <b>Nguyễn Thị Ước Mơ</b> |  | <b>Thành viên BKS</b> |  |  | <b>260.250</b> | <b>0,82%</b> |  |
| 1         | Nguyễn Văn Lý            |  |                       |  |  |                |              |  |
| 2         | Nguyễn Thị Hà            |  |                       |  |  |                |              |  |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết

| Stt.No. | Người thực hiện giao dịch<br><i>Transaction executor</i> | Quan hệ với người nội bộ<br><i>Relationship with internal person</i> | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ<br><i>Number of shares owned at the beginning of the period</i> |                            | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br><i>Number of shares owned at the end of the period</i> |                            | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)<br><i>Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)</i>     |
|---------|--|--|---|----------------------------|--|----------------------------|---|
|         |  |  | Số cổ phiếu<br><i>Number of shares</i>  | Tỷ lệ<br><i>Percentage</i> | Số cổ phiếu<br><i>Number of shares</i>   | Tỷ lệ<br><i>Percentage</i> |   |
| 01      | Vũ Đình Nhân   | Chủ tịch HĐQT kiêm GD  | 1.300.000   | 6,5%                       | 1.626.012  | 5,2%                       | - Nhận cổ tức bằng cổ phiếu 216.712 cp<br>- Mua cổ phiếu thêm từ đợt phát hành 169.300 cp<br>- Bán 60.000 cp                        |
| 02      | Nguyễn Thanh Tú  | Phó chủ tịch HĐQT kiêm PGĐ   | 350.000   | 1.75%                      | 585.133  | 1,86%                      | - Nhận cổ tức bằng cổ phiếu 72.963 cp<br>- Mua 162.170 cp<br>- Bán quyền mua 486.420 quyền  |
| 03      | Vũ Thị Mai Anh   | Ủy viên HĐQT   | 450.000   | 2,25%                      | 692.802  | 2,20%                      | - Nhận cổ tức bằng cổ phiếu 105.822 cp<br>- Mua 255.480 cp<br>- Mua 160.000 cp<br>- Bán 278.500 cp<br>- Bán quyền mua 705.480 quyền |
| 04      | Lưu Thị Nhung  | Ủy viên HĐQT   | 400.000   | 2%                         | 628.141  | 2,04%                      | - Nhận cổ tức bằng cổ phiếu 81.931<br>- Mua 146.210 cp<br>- Bán quyền mua 546.210 quyền   |

| Stt/No. | Người thực hiện giao dịch<br><i>Transaction executor</i> | Quan hệ với người nội bộ<br><i>Relationship with internal person</i> | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ<br><i>Number of shares owned at the beginning of the period</i> |                            | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br><i>Number of shares owned at the end of the period</i> |                            | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)<br><i>Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)</i> |
|---------|--|--|---|----------------------------|--|----------------------------|---|
|         |  |  | Số cổ phiếu<br><i>Number of shares</i>  | Tỷ lệ<br><i>Percentage</i> | Số cổ phiếu<br><i>Number of shares</i>   | Tỷ lệ<br><i>Percentage</i> |   |
| 05      | Nguyễn Thị Ước Mỡ  | Thành viên Ban Kiểm Soát   | 175.000   | 0,87%                      | 260.250  | 0,82%                      | - Nhận cổ tức bằng cổ phiếu 26.250 cp<br>- Mua 59.000 cp<br>- Bán quyền mua 175.000 quyền                                       |
| 06      | Nguyễn Minh Quang  | Kế toán trưởng   | 350.000   | 1,75%                      | 586.369  | 1,86%                      | - Nhận cổ tức bằng cổ phiếu 71.199<br>- Mua 153.860 cp<br>- Mua 39.910 cp<br>- Bán 35.000 cp<br>- Bán quyền mua 474.660 quyền   |
| 07      | Lê Kim Thu   | Mẹ đẻ của Chủ tịch HĐQT (Ông Vũ Đình Nhân)                           | 800.000   | 4%                         | 920.000  | 2,9%                       | - Nhận cổ tức bằng cổ phiếu 120.000 cp<br>- Bán quyền mua 800.000 quyền   |
| 08      | Nguyễn Đức Tuấn  | Bố đẻ của Thành viên Ban Kiểm Soát (Ông Nguyễn Tuấn Anh)             | 800.000   | 4%                         | 947.510  | 3%                         | - Nhận cổ tức bằng cổ phiếu 120.000 cp<br>- Mua 283.510 cp<br>- Bán 256.000 cp<br>- Bán quyền mua 800.000 quyền                 |

**VII. Các vấn đề cần lưu ý khác**

**CHỦ TỊCH HĐQT**  
(Ký tên và đóng dấu)



*Vũ Đình Nhân*

